TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 360/2024/QĐST-HNGĐ	*Phụng Hiệp, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 490/2024/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1985; ĐKTT: Số 139/AQ, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; địa chỉ hiện nay: Số A, đường N, khu V, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*: Lê Công Q, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp L, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh C và ông Lê Công Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là: Lê Nguyễn Huyền T, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2008; Lê Chí N, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2014. Ông Lê Công Q có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi 02 con chung theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng cho mỗi con chung số tiền là 1.750.000 đông (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày ban hành quyết định này (04/9/2024) cho đến khi các cháu Lê Nguyễn Huyền T và Lê Chí N đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Thanh C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lê Công Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản: Không yêu cầu, không xem xét.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh C tự nguyên nộp án phí Hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007019 ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) giao trả cho bà Nguyễn Thị Thanh C. Ông Lê Công Q phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- UBND xã Hòa Mỹ, H.Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Hồ Hữu Thắng